

Số: 283/2021/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 04 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 518/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trương Sơn T – Sinh năm: 199X

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 78 phố L, phường P, quận H, Hà Nội.

Chị Lê Kiều T – Sinh năm: 199X

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 36 phố L, phường T, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Sơn T và chị Lê Kiều T cùng thuận tình ly hôn.

**Về con chung:* Anh Trương Sơn T và chị Lê Kiều T xác nhận có 01 con chung là Trương Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/12/201X.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi có quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng kể từ khi có quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung, nhà ở chung:* Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

**Về công nợ:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Trương Sơn T chịu cả số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0011889 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;*
- *UBND phường T, quận H, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 15/11/2018);*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hoàng Lan Chi